

Số: 40

Ngày 16/10/2023

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 40 xin giới thiệu một số nội dung sau:

- Chính phủ ban hành Nghị quyết 164/NQ-CP yêu cầu Bộ Tài chính tiếp tục triển khai hiệu quả các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất đã được ban hành; đề xuất việc trình Quốc hội tiếp tục giảm thuế giá trị gia tăng 2% trong 6 tháng đầu năm 2024.
- Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg về việc giảm tiền thuê đất của năm 2023 lên đến 30%.
- Chỉ thị số 25/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ giao Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam chủ động phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ đẩy mạnh công tác truyền thông về thị trường khoa học và công nghệ.
- Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương được hưởng mức hưởng trợ cấp hằng tháng là 813.614 đồng.
- Ngoài ra, Bản tin còn giải đáp pháp luật xoay quanh Nghị định 73/NĐ-CP về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. TIẾP TỤC GIẢM THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG 2% TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Ngày 04/10/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết 164/NQ-CP phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2023 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương, theo đó, các bộ, cơ quan, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tiếp tục tập trung chỉ đạo, chú trọng ưu tiên thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng, thu hút vốn đầu tư ngoài nhà nước gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Theo dõi sát tình hình thế giới, trong nước, tăng cường năng lực phân tích, dự báo để có phản ứng chính sách chủ động, kịp thời, hiệu quả trước các tình huống phát sinh. Quyết liệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh, nhất là việc tăng khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế. Tuyệt đối không trông chờ, ỷ lại, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

Bộ Tài chính tiếp tục triển khai hiệu quả các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất đã được ban hành; khẩn trương hoàn thiện hồ sơ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, tiếp tục áp dụng mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn; đề xuất việc trình Quốc hội tiếp tục giảm thuế giá trị gia tăng 2% trong 6 tháng đầu năm 2024. Ngân hàng Nhà nước tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức tín dụng rà soát, đơn giản hóa quy định, thủ tục cho vay để tăng tiếp cận tín dụng cho doanh

nh nghiệp; khẩn trương báo cáo cấp có thẩm quyền phương án xử lý các ngân hàng yếu kém.

Các Bộ, cơ quan: Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thông tin và Truyền thông, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan báo chí hướng dẫn, tuyên truyền việc huy động vốn qua các kênh trái phiếu doanh nghiệp, chứng khoán và các kênh hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 04/10/2023.

2. XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TIẾP TỤC LÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, ĐỘT PHÁ

Đây là một trong những nội dung quan trọng của Nghị quyết 165/NQ-CP về phiên họp chuyên đề của Chính phủ về xây dựng pháp luật tháng 9/2023. Theo đó, các bộ, cơ quan ngang bộ cần quyết liệt nghiên cứu, thể chế hóa đầy đủ các chủ trương của Đảng; đánh giá, tổng kết kỹ việc thi hành pháp luật; xác định rõ các quy định còn phù hợp để kế thừa; các quy định không còn phù hợp với thực tiễn, yêu cầu quản lý nhà nước và phát triển trong điều kiện hiện nay; nghiên cứu, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế, bảo đảm phù hợp với đặc điểm về chính trị và điều kiện thực tế của Việt Nam, bảo đảm tính khả thi của các chính sách mới; hoàn thiện các quy định bảo đảm đơn giản hóa các hồ sơ, quy trình, thủ tục hành chính; cắt giảm tối đa khâu trung gian; quy

định rõ thẩm quyền, trách nhiệm; công khai, minh bạch quá trình thực hiện. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước giữa cơ quan Trung ương và chính quyền địa phương gắn với phân bổ nguồn lực; tăng cường kiểm tra giám sát, kiểm soát quyền lực; phòng, chống các hành vi tham nhũng, tiêu cực, cục bộ, lợi ích nhóm trong xây dựng pháp luật...

Chính phủ yêu cầu các Bộ: Công an, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan chủ động lập hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (sửa đổi); Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo và báo cáo về tình hình xử lý các văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết đã có hiệu lực thi hành của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Riêng đối với đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng, hoàn thiện theo hướng: Về quản lý đối với hoạt động quảng cáo trên mạng xã hội, công cụ tìm kiếm: Nghiên cứu làm rõ cách thức, biện pháp quản lý đối với hoạt động quảng cáo, trách nhiệm của từng chủ thể (người phát hành quảng cáo, người chuyển tải sản phẩm quảng cáo, trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong việc quản lý nhà nước đối với loại hình quảng cáo này). Về bổ sung các yêu cầu cụ thể đối với từng loại hàng hóa, dịch vụ đặc biệt: Rà soát, làm rõ bảo đảm đồng bộ, thống nhất với các luật liên quan (Luật Dược, Luật An toàn thực

phẩm, ...). Về tăng diện tích quảng cáo trên ấn phẩm báo chí: cần đánh giá tác động kỹ lưỡng, tránh việc các ấn phẩm báo chí mang tính truyền tải thông tin có nhiều nội dung quảng cáo mang tính chất thương mại, gây phản cảm; rà soát các quy định về quảng cáo xuyên biên giới bảo đảm phù hợp với chính sách, pháp luật về an ninh mạng, giao dịch điện tử, cạnh tranh, sở hữu trí tuệ, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Về quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo: tiếp tục đánh giá kỹ lưỡng tính chất, phạm vi quản lý, xu thế phát triển dịch vụ quảng cáo để có cơ sở phân công cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm giúp Chính phủ về quản lý hoạt động quảng cáo, đồng thời cần phân định rõ trách nhiệm, sự phối hợp của các cơ quan liên quan trong thực hiện quản lý nhà nước về quảng cáo bảo đảm hiệu quả, không trùng lặp; đáp ứng yêu cầu phát triển dịch vụ quảng cáo là một lĩnh vực trọng tâm trong Chiến lược phát triển ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Tiếp tục rà soát các quy định về thủ tục hành chính để quảng cáo trên báo in, báo nói, báo hình; quảng cáo ngoài trời, ... thống nhất với các quy định của pháp luật liên quan (Luật Báo chí, Luật Xuất bản, Luật Xây dựng, ...), bảo đảm yêu cầu quản lý kiến trúc, bảo đảm an toàn sức khỏe, tính mạng của người dân, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình đề nghị Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ sung dự án Luật này vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm

2024 để Quốc hội xem xét, cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 8 (tháng 10 năm 2024). Giao Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà chỉ đạo xây dựng dự án Luật này.

3. THAY ĐỔI THỦ TỤC ĐỔI TÊN CẢNG CẠN TỪ NGÀY 27/11/2023

Ngày 11/10/2023, Chính phủ ban hành Nghị định 74/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải.

Theo đó, hồ sơ thủ tục chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải, bao gồm: Đơn đề nghị của tổ chức, cá nhân theo mẫu quy định; bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính thiết kế kỹ thuật của báo hiệu hàng hải; bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính sơ đồ, tọa độ vị trí thiết lập báo hiệu hàng hải.

Nghị định thay đổi một số thủ tục đổi tên cảng cạn như sau: Chủ đầu tư hoặc người quản lý khai thác cảng cạn gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cục Hàng hải Việt Nam 01 Tờ khai theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; Cục Hàng hải Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra sự phù hợp của hồ sơ, trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên cảng cạn chưa phù hợp thì trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Cục Hàng hải Việt Nam hướng dẫn chủ đầu tư hoặc người

khai thác cảng cạn để hoàn thiện hồ sơ cho phù hợp.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Hàng hải Việt Nam ra quyết định đổi tên cảng cạn; trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời người đề nghị và nêu rõ lý do.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 27/11/2023.

4. GIẢM 30% TIỀN THUÊ ĐẤT NĂM 2023 CHO CÁC CÁ NHÂN, TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP, HỘ GIA ĐÌNH

Đây là nội dung được quy định tại Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về giảm tiền thuê đất của năm 2023. Theo đó, tiền thuê đất phải nộp trong năm 2023 được giảm 30% nhưng không bao gồm số tiền thuê đất còn nợ của các năm trước năm 2023 và tiền chậm nộp. Trường hợp người thuê đất đang được giảm tiền thuê đất theo quy định hoặc/và khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng thì mức giảm 30% tiền thuê đất được tính trên số tiền thuê đất phải nộp sau khi đã được giảm hoặc/và khấu trừ.

Về thủ tục đề nghị giảm tiền thuê đất: Người thuê đất nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất bằng một trong các phương thức: Trực tiếp, điện tử, bưu chính cho cơ quan thuế quản lý thu tiền thuê đất, Ban Quản lý Khu kinh tế, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, cơ quan khác theo quy định của pháp luật về quản lý thuế kể từ thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/3/2024. Không áp dụng giảm tiền thuê đất theo quy định tại Quyết định này đối với trường hợp người thuê đất nộp hồ sơ sau ngày 31/3/2024.

Căn cứ hồ sơ giảm tiền thuê đất, không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy, cơ quan có thẩm quyền xác định số tiền thuê đất được giảm và ban hành Quyết định giảm tiền thuê đất theo quy định tại pháp luật về thu tiền thuê đất và pháp luật về quản lý thuế.

Trường hợp người thuê đất đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định giảm tiền thuê đất theo quy định của Quyết định này nhưng sau đó cơ quan quản lý nhà nước phát hiện qua thanh tra, kiểm tra việc người thuê đất không thuộc trường hợp được giảm tiền thuê đất theo quy định tại Quyết định này thì người thuê đất phải hoàn trả ngân sách nhà nước số tiền thuê đất đã được giảm và tiền chậm nộp tính trên số tiền được giảm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Trường hợp người thuê đất đã nộp tiền thuê đất của năm 2023 mà sau khi cơ quan có thẩm quyền xác định và quyết định giảm tiền thuê đất có phát sinh thừa tiền thuê đất thì được trừ số tiền đã nộp thừa vào tiền thuê đất của kỳ sau hoặc năm tiếp theo theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan; trường hợp không còn kỳ phải nộp tiền thuê đất tiếp theo thì thực hiện bù trừ hoặc hoàn trả số tiền nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/11/2023.

5. THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM CHỦ ĐỘNG PHỐI HỢP VỚI BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG VỀ

THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đây là nội dung được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo tại Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 05/10/2023 về phát triển thị trường khoa học và công nghệ đồng bộ, hiệu quả, hiện đại và hội nhập.

Theo đó, nhằm khắc phục các tồn tại, bất cập để tiếp tục thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ đồng bộ, hiệu quả, hiện đại và hội nhập trong thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu kinh nghiệm của các nước trên thế giới, rà soát tổng thể và đề xuất các giải pháp phù hợp, phương án điều chỉnh, bổ sung, tháo gỡ các rào cản, hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật về thị trường khoa học và công nghệ, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, trong đó: Rà soát, đề xuất, ban hành các quy định pháp luật về góp vốn, thoái vốn khi tổ chức, cá nhân góp vốn bằng kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ, tài sản hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hoàn thành trong năm 2024; chủ trì xây dựng, triển khai các chính sách cụ thể để thu hút chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài, chuyên gia người nước ngoài tham gia vào hoạt động phát triển thị trường khoa học và công nghệ tại Việt Nam; hoàn thành trong giai đoạn 2024 – 2025; phối hợp, hỗ trợ các địa phương hình thành và phát triển 03 sản giao dịch công nghệ trọng điểm tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh và một số sản giao dịch khoa học và công nghệ cấp địa phương.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ rà soát và đề xuất điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công để làm rõ các quy định về việc quản lý tài sản hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước, phù hợp với thông lệ quốc tế và tính đặc thù của kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; hoàn thành trong năm 2023. Ngân hàng

Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp các bộ, cơ quan liên quan tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách liên quan đến tiếp cận tín dụng của doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ xanh, tiết kiệm năng lượng phục vụ ngành hàng xuất khẩu chủ lực và công nghệ tiên tiến có khả năng tạo giá trị gia tăng cao.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05/10/2023.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP VỚI CHIẾN SĨ CÔNG AN THAM GIA CHỐNG MỸ CÓ DƯỚI 20 NĂM CÔNG TÁC ĐÃ XUẤT NGŨ

Ngày 25/8/2023, Bộ Công an ban hành Thông tư 41/2023/TT-BCA quy định thực hiện chế độ trợ cấp đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương. Theo đó, cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ từ ngày 30/4/1975 trở về trước có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương được hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng.

Cụ thể: Từ ngày 10/10/2023, cán bộ, chiến sĩ có thời gian công tác được tính hưởng chế độ từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm hoặc có thời gian công tác được tính hưởng chế độ từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương sau đó công tác ở xã, phường, thị trấn hưởng lương từ ngân sách Nhà

nước, có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc nhưng không đủ điều kiện hoặc không tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện để đủ điều kiện hưởng lương hưu hằng tháng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội thì được hưởng trợ cấp hằng tháng tính theo số năm công tác thực tế được tính hưởng chế độ; từ đủ 15 năm được trợ cấp hằng tháng mức 813.614 đồng/người/tháng, sau đó cứ thêm một năm (đủ 12 tháng) được tính thêm 5%, cụ thể: Từ đủ 15 năm đến dưới 16 năm, mức trợ cấp bằng 813.614 đồng/người/tháng; Từ đủ 16 năm đến dưới 17 năm, mức trợ cấp bằng 854.295 đồng/người/tháng; Từ đủ 17 năm đến dưới 18 năm, mức trợ cấp bằng 894.975 đồng/người/tháng; Từ đủ 18 năm đến dưới 19 năm, mức trợ cấp bằng 935.656 đồng/người/tháng; Từ đủ 19 năm đến dưới 20 năm, mức trợ cấp bằng 976.337 đồng/người/tháng.

Thông tư còn quy định chế độ trợ cấp một lần đối với cán bộ, chiến sĩ có thời gian công tác được tính hưởng chế độ dưới 15 năm; sau khi thôi việc, xuất ngũ về địa phương

tiếp tục công tác ở xã, phường, thị trấn có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc tự nguyện nhưng không đủ điều kiện hưởng lương hưu hằng tháng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội hoặc có thời gian công tác được tính hưởng chế độ dưới 20 năm; sau khi thôi việc, xuất ngũ về địa phương tham gia công tác ở xã, phường, thị trấn hưởng lương từ ngân sách nhà nước có tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đủ điều kiện hưởng trợ cấp hằng tháng hoặc lương hưu hằng tháng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội thì được trợ cấp một lần được tính theo số năm công tác được tính hưởng chế độ, cụ thể: Từ đủ 02 năm (24 tháng) trở xuống, mức hưởng trợ cấp một lần bằng 2.500.000 đồng; từ năm thứ 03 trở đi, cứ mỗi năm mức hưởng trợ cấp một lần được cộng thêm 800.000 đồng. Mức trợ cấp một lần được tính theo công thức: Mức hưởng = 2.500.000 đồng + [(số năm công tác được tính hưởng chế độ - 2 năm) x 800.000 đồng/năm)].

Trường hợp cán bộ, chiến sĩ từ trần sau ngày 15/10/2010 nhưng chưa được hưởng trợ cấp một lần thì một trong những người sau đây: vợ hoặc chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, con đẻ, con nuôi hoặc người nuôi dưỡng hợp pháp của người từ trần được nhận truy lĩnh khoản trợ cấp một lần.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 10/10/2023.

7. MỨC THU PHÍ CẤP THỊ THỰC CÓ GIÁ TRỊ NHIỀU LẦN TỪ NGÀY 03/10/2023

Ngày 03/10/2023, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 62/2023/TT-BTC sửa đổi, bổ sung

một số điều của Thông tư 25/2021/TT-BTC ngày 07/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam.

Cụ thể, mức thu phí cấp thị thực có giá trị nhiều lần như sau: Loại có giá trị không quá 90 ngày, mức phí 50 USD/chiếc; loại có giá trị trên 90 ngày đến 180 ngày mức phí 95 USD/chiếc; loại có giá trị trên 180 ngày đến 01 năm mức phí 135 USD/chiếc; loại có giá trị trên 01 năm đến 02 năm mức 145 USD/chiếc.

Tổ chức thu phí được trích lại 25% số tiền phí thu được trang trải chi phí cho các nội dung chi theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP thay vì được trích lại 20% số tiền phí thu được như quy định cũ. Cụ thể bao gồm: Chi phí đi lại, ăn ở, thuê phiên dịch, canh giữ người nước ngoài bị lưu giữ; chi khám chữa bệnh khi người nước ngoài bị ốm; chi tập huấn, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ, kiến thức cho cán bộ, chiến sĩ làm công tác quản lý xuất nhập cảnh; chi ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến hiện đại phục vụ công tác quản lý xuất nhập cảnh; chi phục vụ đàm phán, hợp tác đối với đối tác nước ngoài phục vụ công tác cấp thị thực và các giấy tờ liên quan đến xuất nhập cảnh Việt Nam cho người nước ngoài; bổ sung thu nhập, nâng cao đời sống cho cán bộ, chiến sĩ làm công tác quản lý xuất nhập cảnh theo quy định của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành (nếu có).

Tổ chức thu phí nộp 75% số tiền phí thu được vào ngân sách Nhà nước theo chương, tiểu mục của Mục lục ngân sách Nhà nước hiện hành thay vì phải nộp 80% số tiền phí thu được như quy định cũ.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 03/10/2023.

8. 03 TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

Ngày 02/10/2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư 08/2023/TT-BNNPTNT quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn. Cụ thể, 03 tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập như sau:

Phân loại theo chức năng, nhiệm vụ: Các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ chức năng quản lý Nhà nước (khuyến nông; nghiên cứu chiến lược, chính sách; thông tin, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước); các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ chức năng quản lý Nhà nước và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công là đơn vị thực hiện một hoặc nhiều chức năng, nhiệm vụ quy định.

Phân loại theo cơ quan có thẩm quyền thành lập: Đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập theo thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập theo thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập bởi chủ thể khác theo quy định của pháp luật.

Phân loại theo mức tự chủ tài chính: Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

Đơn vị sự nghiệp công lập chỉ thực hiện giải thể sau khi hoàn thành nghĩa vụ về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả, các nghĩa vụ khác có liên quan và được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận bằng văn bản.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 20/11/2023.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO LUẬT BÁO CHÍ SỬA ĐỔI

Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 đã

được Bộ Chính trị, Ban Bí thư có ý kiến và Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 03/4/2019, trong đó yêu cầu Bộ Thông tin và Truyền thông: “Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về báo chí, viễn thông, công nghệ thông tin cho phù hợp với thực tiễn hoạt động báo chí, triển khai có hiệu quả quy hoạch và tạo điều kiện cho báo chí phát triển”.

Để thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng về báo chí, đặc biệt là định hướng của Đại hội XIII của Đảng: “Xây dựng nền báo chí, truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại” và quy định của Hiến pháp năm 2013; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, luật hoá những vấn đề đã rõ, đã được thực tế kiểm nghiệm; rà soát, xác định rõ những nội dung, phạm vi vấn đề cần sửa đổi, bổ sung để khắc phục những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc phát sinh, Bộ Thông tin và Truyền thông đã lập hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí đảm bảo các yêu cầu của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, sửa đổi, bổ sung một điều của Luật Báo chí năm 2016 về tổ chức và hoạt động báo chí; quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia và có liên quan đến hoạt động báo chí; quản lý nhà nước về báo chí. Mục tiêu là hình thành được các cơ quan báo chí lớn, có đủ nguồn lực, để đóng vai trò dẫn dắt, làm trụ cột định hướng thông tin. Bổ sung quy định cụ thể cho phép sự hình thành của mô hình tập đoàn báo chí thuộc

sở hữu của Nhà nước, trong đó có một cơ quan báo chí giữ vai trò như cơ quan chủ quản và các cơ quan báo chí, doanh nghiệp trực thuộc với các điều kiện để hình thành tập đoàn báo chí: Cơ quan báo chí có thể có một hoặc nhiều cơ quan báo chí, doanh nghiệp trực thuộc; Cơ quan báo chí phải là cơ quan trực thuộc Chính phủ hoặc các cơ quan, tổ chức khác theo quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Nhà nước đảm bảo nguồn lực, đặt hàng, giao nhiệm vụ theo quy định để báo chí thực hiện thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu và truyền thông chính sách của cơ quan có thẩm quyền. Cơ quan chủ quản phải đảm bảo về điều kiện về nhân sự, cơ sở vật chất, trụ sở và tài chính theo điều kiện xin cấp phép và đề án hoạt động báo chí.

Dự thảo cũng bổ sung thêm điều kiện để việc cấp giấy phép hoạt động báo chí đối với các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp đảm bảo chặt chẽ, thực chất hơn, có thể như: Về nhân sự phải có tối thiểu 05 nhân sự, trong đó tối thiểu có 03 nhà báo. Về điều kiện về cơ sở vật chất: Đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật. Có trụ sở ổn định 05 năm trở lên do cơ quan chủ quản bố trí hoặc cơ quan chủ quản thuê. Về tài chính: Đảm bảo kinh phí để trả lương, nhuận bút, chế độ bảo hiểm cho các nhân sự của cơ quan báo chí ít nhất 02 năm tương ứng với quy mô của cơ quan báo chí.

Đặc biệt, Dự thảo lần này quy định cụ thể các trường hợp cơ quan báo chí bị thu hồi giấy phép khi không đảm bảo các điều kiện: Về nhân sự người đứng đầu cơ quan

báo chí; không đảm bảo điều kiện về tài chính để duy trì hoạt động của cơ quan báo chí (nợ ngân sách nhà nước: thuế, tiền phạt, nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo quy định của pháp luật về thuế, phí hoặc các khoản liên quan đến người lao động như đóng bảo hiểm xã hội quá thời hạn 12 tháng và thanh toán tiền lương chậm quá 12 tháng...)

Cơ quan báo chí nếu bị thu hồi giấy phép phải chấm dứt hoạt động báo chí. Cơ quan chủ quản có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên

quan giải quyết các vấn đề liên quan như tài chính, tài sản, lao động bảo hiểm, nghĩa vụ thuế... để chấm dứt hoạt động cơ quan báo chí...

Toàn văn dự thảo được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông để lấy ý kiến Nhân dân trước khi trình Chính phủ xem xét để lập đề nghị dựng trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội báo cáo Quốc hội thông qua trong thời gian tới.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. *Những việc cơ quan, tổ chức, cán bộ và cá nhân không được làm trong khuyến khích, bảo vệ cán bộ?*

Theo Điều 6 Nghị định số 73/2023/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 29/9/2023 quy những việc cơ quan, tổ chức, cán bộ và cá nhân không được làm trong khuyến khích, bảo vệ cán bộ gồm có:

- Lợi dụng chính sách, biện pháp khuyến khích, bảo vệ cán bộ để thực hiện hoặc bao che hành vi tham nhũng, tiêu cực, trục lợi, vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, tác động tiêu cực đến đời sống nhân dân, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Cản trở, gây khó khăn, xúc phạm danh dự, nhân phẩm cán bộ năng động, sáng tạo, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong quá trình đề xuất, thực hiện, hoàn thành đề xuất vì lợi ích chung.

- Né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong trình tự, thủ tục phê duyệt và triển khai thực hiện các đề xuất đổi mới, sáng tạo.

- Không chấp hành sự phân công của cơ quan, tổ chức về việc giao thực hiện đề xuất; thực hiện không đúng đề xuất được cơ quan sử dụng cán bộ quyết định cho thực hiện; không chấp hành chỉ đạo của cơ quan sử dụng cán bộ về việc tiếp tục, dừng hoặc chấm dứt thực hiện đề xuất; lợi dụng việc thực hiện đề xuất để né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm khi thực hiện chức trách, nhiệm vụ khác được giao theo quy định của pháp luật, nội quy, quy chế của cơ quan.

- Xử lý trách nhiệm đối với cán bộ năng động, sáng tạo, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong quá trình đề xuất, thực hiện đề xuất đã được đánh giá là hoàn thành quy định tại Điều 18 Nghị định này.

2. Hỏi: Chính sách khuyến khích cán bộ đề xuất đổi mới, sáng tạo?

Trả lời: Theo Điều 10 Nghị định số 73/2023/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 29/9/2023 quy định cán bộ đề xuất đổi mới, sáng tạo, cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất đổi mới, sáng tạo, cơ quan và người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này được khuyến khích bằng các hình thức sau đây theo quy định của pháp luật có liên quan:

- Tuyên dương, biểu dương trước tập thể cơ quan, đơn vị; được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng đối với những đề xuất được đánh giá là hoàn thành;

- Được lấy làm căn cứ để đánh giá trước khi xếp loại, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, quy hoạch, điều động, luân chuyển theo hướng ưu tiên bố trí, sử dụng cán bộ có tư duy đổi mới, cách làm sáng tạo, hiệu quả cao;

- Được đánh giá là có thành tích xuất sắc trong hoạt động công vụ để xét nâng ngạch công chức; được xét nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng theo quy định của pháp luật đối với những đề xuất đổi mới, sáng tạo được đánh giá là hoàn thành;

- Được động viên, khuyến khích bằng các hình thức khác phù hợp với quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Cán bộ, cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất, tùy trường hợp cụ thể được cơ quan sử dụng cán bộ bố trí kịp thời trang thiết bị, phương tiện làm

việc, con người, kinh phí bảo đảm thực hiện đề xuất được phê duyệt.

3. Hỏi: Trách nhiệm của cơ quan sử dụng cán bộ trong công tác khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động sáng tạo vì lợi ích chung?

Trả lời: Theo Điều 15 Nghị định số 73/2023/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 29/9/2023 quy định trách nhiệm của cơ quan sử dụng cán bộ trong công tác khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động sáng tạo vì lợi ích chung như sau:

- Kịp thời xem xét, phê duyệt đề xuất đổi mới, sáng tạo theo quy định tại Điều 8 Nghị định này.

- Tôn trọng, động viên, khích lệ cán bộ đề xuất và cán bộ, cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất. Phân công công việc hợp lý trong thời gian cán bộ, cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất.

- Bảo đảm các điều kiện, đầu tư kịp thời, đầy đủ trang thiết bị, phương tiện làm việc; bố trí, sắp xếp bộ máy, con người, kinh phí thực hiện đề xuất được phê duyệt.

- Triển khai các biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để bảo vệ cán bộ, cá nhân, tổ chức khi bị cản trở, gây khó khăn trong quá trình thực hiện và sau khi hoàn thành đề xuất đổi mới, sáng tạo đã được cấp có thẩm quyền quyết định cho thực hiện.

- Thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, nguồn lực; xem xét điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế; phát hiện, chấn chỉnh sai phạm (nếu có); yêu cầu khắc phục hậu quả phát

sinh (nếu có); có đánh giá khách quan, toàn diện, công khai, minh bạch về kết quả đạt được; định kỳ sơ kết, tổng kết; chỉ đạo đẩy mạnh truyền thông, tạo sự đồng thuận xã hội và nhân rộng mô hình, cách làm hiệu quả.

- Chịu trách nhiệm về việc phê duyệt đề xuất; về việc không theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện đề xuất hoặc theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện đề xuất không kịp thời, đánh giá việc thực hiện đề xuất chưa toàn diện, khách quan mà không yêu cầu tạm dừng hoặc chấm dứt thực hiện đề xuất, để xảy ra thiệt hại.

- Kịp thời khuyến khích, bảo vệ đối với cán bộ có đề xuất đổi mới, sáng tạo và cán bộ, cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất đổi mới, sáng tạo theo thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan quản lý cán bộ áp dụng các hình thức khuyến khích, biện pháp bảo vệ quy định tại Điều 10 và Điều 11 Nghị định này.

- Hằng năm, tổng hợp, báo cáo cơ quan quản lý cán bộ về việc thực hiện khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo theo quy định tại Nghị định này.

- Cơ quan và người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ chịu trách nhiệm lưu trữ tài liệu liên quan đến đề xuất đổi mới, sáng tạo theo quy định pháp luật về lưu trữ.

4. Hỏi: *Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ trong công tác khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động sáng tạo vì lợi ích chung?*

Trả lời: Theo Điều 16 Nghị định số 73/2023/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 29/9/2023 quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ trong công tác khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động sáng tạo vì lợi ích chung như sau:

- Thực hiện trách nhiệm của cơ quan sử dụng cán bộ được quy định tại Điều 15 Nghị định này.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm trong việc khuyến khích, bảo vệ cán bộ đề xuất và cán bộ, cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất; không lạm quyền trong giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền trong quá trình cán bộ, cá nhân, tổ chức thực hiện đề xuất.

- Báo cáo cấp ủy, tổ chức đảng cùng cấp bằng văn bản về những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện (nếu có) và việc đánh giá kết quả thực hiện đề xuất.

- Chủ động định hướng, tạo sự đồng thuận trong tập thể lãnh đạo cơ quan trong việc tổ chức thực hiện đề xuất.

- Trường hợp cần thiết, trên cơ sở kết quả đánh giá của tập thể lãnh đạo, của Hội đồng, ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất với cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về nội dung đề xuất đổi mới, sáng tạo./.